

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2021
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Phạm Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thiều Thị Hoa T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Anh Trần Q, sinh năm 1993
Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn CT, huyện T, Phú Yên

3. Những người làm chứng:

- Ông Thiều Văn H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1973
Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên

Tất cả các đương sự đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thiều Thị Hoa T trình bày: Chị T và anh Trần Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2018 tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn dẫn đến kinh cãi; nguyên nhân do anh Q thường xuyên cờ bạc và đánh đập chị T trong khi chị mang thai; chị T có tha thứ và hàn gắn với anh Q nhưng anh Q vẫn không sửa đổi. Chị T và anh Q đã không chung sống với nhau từ tháng 06/2020 đến nay.

Chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/12/2018, do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng trước 03 ngày Tòa án mở phiên tòa, anh Q đến nhà chị T đưa con về nhà anh nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị T không đồng ý giao con cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng vì con còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Q trình bày: Anh Q và chị Thiều Thị Hoa T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2018 tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng không sống chung và không liên lạc với nhau từ tháng 11/2020 cho đến nay, chị T trình bày vợ chồng không sống chung từ tháng 06/2020 cho đến nay là không đúng. Trong khoảng thời gian vợ chồng không sống chung với nhau chị T đã ngoại tình, nên nay chị T yêu cầu toà án giải quyết cho ly hôn, anh Q đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị T khai, con chung hiện đang do anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Q yêu cầu được nuôi con chung vì cho rằng chị T ngoại tình trong thời gian vợ chồng không còn chung sống với nhau nên không đủ tư cách để nuôi dưỡng con chung. Anh Q không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Người làm chứng bà Phạm Thị M trình bày: Sau khi anh Q và chị T kết hôn thì vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm việc. Vợ chồng anh Q, chị T mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên kinh cãi; anh Q có đánh đập chị T nhưng nguyên nhân là do chị T hỗn với anh Q, còn vợ chồng có mâu thuẫn gì khác thì bà M không biết. Bà M không chứng kiến trực tiếp việc chị T ngoại tình, tuy nhiên những lời chị T trình bày trong video anh Q đã cung cấp là chị T tự nguyện nói, không ai đe dọa hay ép buộc chị T, lúc quay video có ông Thiều Văn H chứng kiến.

- Người làm chứng ông Thiều Văn H trình bày: Sau khi anh Q, chị T kết hôn thì vợ chồng vào tỉnh Bình Dương sinh sống và làm việc nên ông H không biết vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào, ông cũng không chứng kiến và không biết việc chị T ngoại tình.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn của nguyên đơn và bị đơn; giao con chung là cháu Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/12/2018 cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Q đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại khu phố Chí Đức, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thiều Thị Hoa T và anh Trần Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 21/9/2018 tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q thường xuyên cờ bạc đến cãi nhau, gia đình hai bên có khuyên bảo hàn gắn tình cảm nhưng không được, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 06/2020 cho đến nay. Anh Q trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không sống chung từ tháng 11/2020 cho đến nay và trong thời gian vợ chồng không sống chung chị T đã ngoại tình nên đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh Q là trầm trọng, cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh Q

- Về con chung: Chị T và anh Q thống nhất có 01 con chung là Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/12/2018, hiện cháu V do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh Q đều yêu cầu được nuôi con chung.

Xét thấy chị T, anh Q không có thỏa thuận nuôi con chung sau ly hôn, đồng thời cháu Trần Ngọc Thảo V chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ và để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giao con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thiều Thị Hoa T và anh Trần Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/12/2018 cho chị Thiều Thị Hoa T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu V do anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Trần Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Thiều Thị Hoa T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004621 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, nên hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Anh Trần Q phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Chấn, H. Tuy An;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng